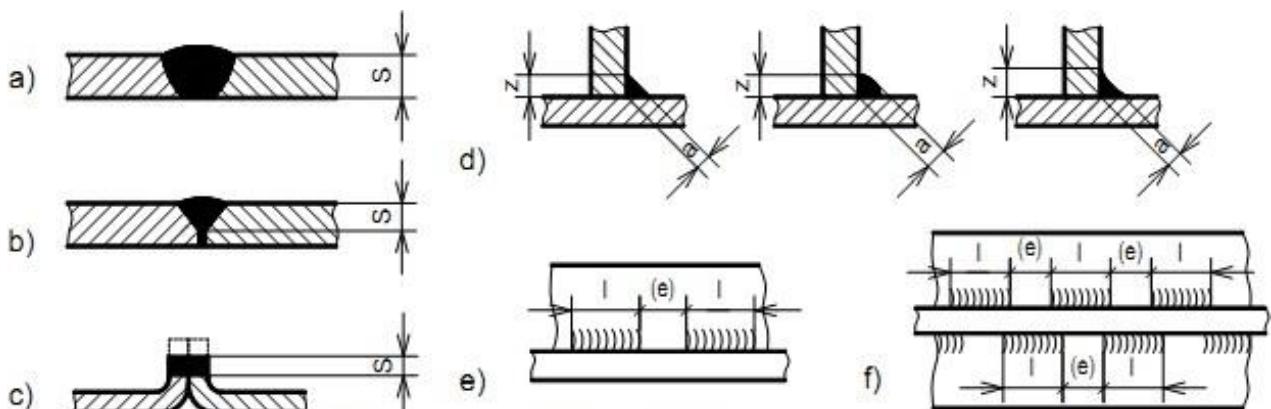




Kí hiệu mối hàn được qui định trong các tiêu chuẩn. Kí hiệu mối hàn gồm có kí hiệu cơ bản, kí hiệu phụ, kí hiệu bổ sung và kích thước mối hàn.

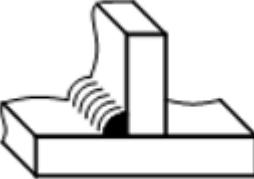
- Kí hiệu cơ bản: thể hiện hình dạng mặt cắt mối hàn.
- Kí hiệu phụ: thể hiện đặc điểm bề mặt mặt cắt mối hàn
- Kí hiệu bổ sung: nêu rõ một số đặc trưng khác của mối hàn (hình 7.26)
- Kích thước của mối hàn: gồm kích thước chiều dày mối hàn S, chiều rộng chân mối hàn z, chiều cao tính toán a. Trong mối hàn góc ngắt quãng còn có chiều dài đoạn hàn l, (e) khoảng cách giữa các đoạn hàn kề nhau, số các đoạn hàn n (hình 7.24)

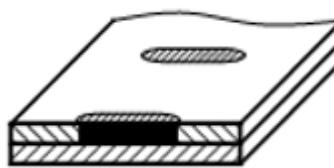
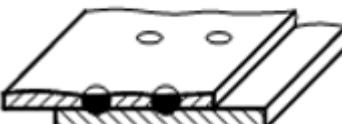
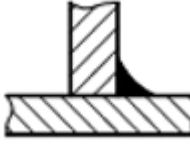


a. Mối hàn đối đầu vuông; b. Mối hàn đối đầu vát chữ V đơn, có mặt gốc rộng
c. Mối hàn đối đầu giữa hai tấm có cạnh uốn lên; d. Mối hàn góc
e. Mối hàn góc ngắt quãng; f. Mối hàn góc ngắt quãng so le

Hình 7.23: Kích thước mối hàn

STT	TÊN GỌI	MINH HỌA	KÝ HIỆU
Ký hiệu cơ bản mối hàn			
1	Mối hàn đối đầu giữa hai tấm có cạnh uốn lên, mối hàn có cạnh uốn mép (các cạnh uốn lên sẽ bị chảy hoàn toàn)		

	VIETTEL AI RACE	Public 523
	GHI KÝ HIỆU CỦA MỐI GHÉP BẰNG HÀN	Lần ban hành: 1
2	Mối hàn đối đầu vuông	
3	Mối hàn đối đầu vát chữ V đơn	 \V
4	Mối hàn đối đầu vát chữ V đơn, vát một bên (nửa chữ V)	 \V
5	Mối hàn đối đầu vát chữ V đơn, vát có mặt gốc rộng (chữ Y)	 Y
6	Mối hàn đối đầu vát chữ V đơn, có mặt gốc rộng (nửa chữ Y)	 \Y
7	Mối hàn đối đầu vát chữ U đơn	 U
8	Mối hàn đối đầu vát nửa chữ U	 \U
9	Hành trình lùi, mối hàn phía sau hay mối hàn lùi	 \
10	Mối hàn góc	 \triangle

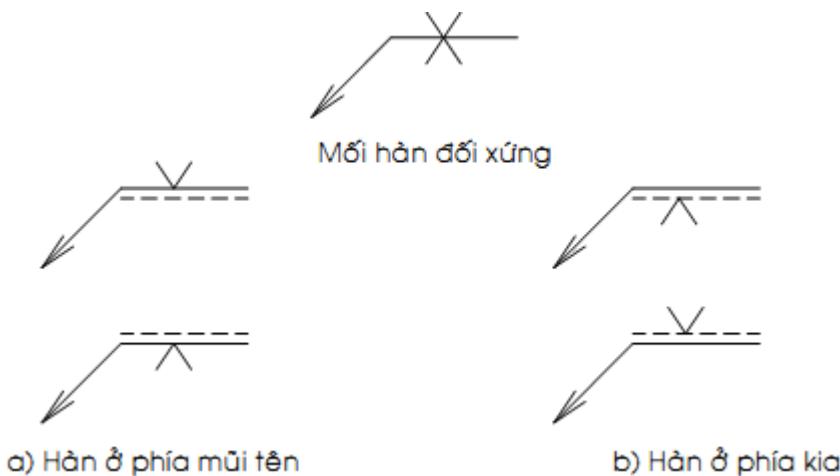
	VIETTEL AI RACE	Public 523
	GHI KÝ HIỆU CỦA MỐI GHÉP BẰNG HÀN	Lần ban hành: 1
11	Mối hàn nút hoặc xé rãnh	 
12	Mối hàn điểm	  
13	Mối hàn lăn	  
Ký hiệu phụ		
1	Mối hàn chữ V đơn phẳng, bằng phẳng	 
2	Mối hàn chữ V kép lồi	 
3	Mối hàn góc lõm	 
4	Mối hàn đối đầu chữ V đơn phẳng, có hàn lùi	 

- Kí hiệu hàn được ghi trên đường chũ dãn nằm ngang nối với đường dãn có mũi tên chỉ vào mối hàn.
- Mũi tên phải hướng về phía của tấm đã được chuẩn bị trước khi hàn.



- Đường chú dẫn có nét liền mảnh và nét đứt song song. Đặt kí hiệu ở trên hay dưới đường dẫn, theo qui tắc sau:

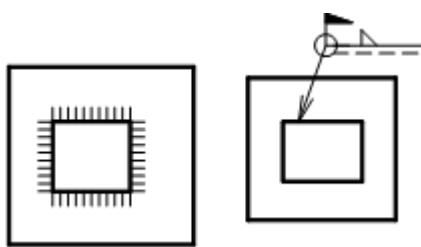
- + Đặt kí hiệu ở phía nét liền của đường dẫn nếu mối hàn (mặt mối hàn) ở phía mũi tên của mối nối (hình a).
- + Đặt kí hiệu ở phía nét đứt nếu mối hàn (mặt mối hàn) ở về phía kia của mối nối (hình b).



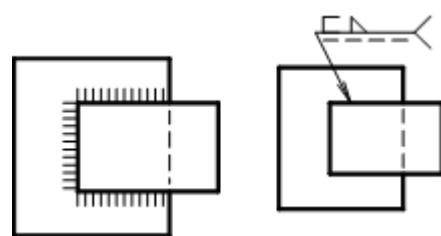
Hình 7.24: Vị trí của kí hiệu đối với đường chú dẫn

- Kí hiệu bổ sung:

- + Mối hàn theo chu vi: Khi mối hàn được thực hiện bao quanh một chi tiết, dùng kí hiệu là một vòng tròn (hình a).
- + Mối hàn ở công trường hay hiện trường: kí hiệu dùng một lá cờ (hình a)
- + Mối hàn ba phía: kí hiệu là \square (hình b)
- + Chỉ dẫn về quá trình hàn: khi cần thiết quá trình hàn được kí hiệu bởi một số viết giữa hai nhánh của một hình chạc, ở cuối đường dẫn và vẽ ra phía ngoài (hình b)



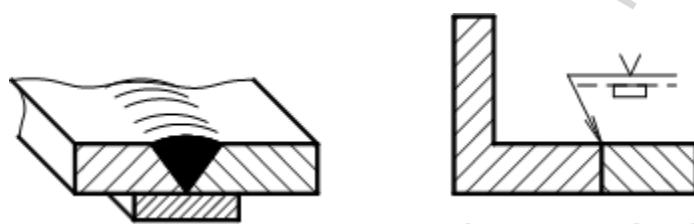
Hình 7.25: Hàn bao quanh tại
hiện trường



Hình 7.26: Hàn ba phía,
ghi chú sau kí hiệu kiểu hàn

- + Tấm ốp: kí hiệu \sqcap

	VIETTEL AI RACE	Public 523
	GHI KÝ HIỆU CỦA MÓI GHÉP BẰNG HÀN	Lần ban hành: 1



Hình 7.27: Hàn chữ V phía đối diện có tám ốp